

Công Tác Tự Đánh Giá Chương Trình Đào Tạo Tại Khoa Kinh Tế Vận Tải Trường Đại Học Giao Thông Vận Tải Thành Phố Hồ Chí Minh Thuận Lợi, Khó Khăn Và Đề Xuất Giải Pháp

Kiều Anh Pháp

Khoa Kinh tế vận tải

Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh,

Thành phố Hồ Chí Minh Việt Nam

phap.kieu@ut.edu.vn

Tóm tắt-Tự đánh giá chương trình đào tạo là quá trình cơ sở giáo dục dựa trên các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành nhằm xem xét, báo cáo về tình trạng chất lượng, hiệu quả hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, nhân lực, cơ sở vật chất và các vấn đề khác có liên quan thuộc chương trình đào tạo. Từ đó làm căn cứ để cơ sở đào tạo tiến hành điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục (theo Cục Khảo thí và Kiểm định Chất lượng giáo dục). Hoạt động này đã được triển khai thực hiện tại Khoa Kinh tế vận tải - Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh đạt kết quả tích cực. Tuy nhiên, quá trình thực hiện công tác vẫn bộc lộ một số khó khăn, hạn chế cần khắc phục. Bài báo trình bày các tồn tại trong công tác tự đánh giá chương trình đào tạo tại Khoa và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hơn nữa công tác tự đánh giá chương trình đào tạo, qua đó góp phần khẳng định thương hiệu đào tạo, uy tín, vị thế của Khoa và Nhà trường.

*Từ khóa-*Chất lượng chương trình đào tạo, tự đánh giá chương trình đào tạo, đảm bảo chất lượng.

I. GIỚI THIỆU

Giáo dục đại học (GDĐH) luôn đóng vai trò quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế xã hội của một quốc gia và là một trong những nhân tố quan trọng góp phần đào tạo nhân lực, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài; nghiên cứu khoa học, công nghệ nhằm tạo ra tri thức, sản phẩm mới, phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, trật tự an ninh và hội nhập quốc tế [1].

Trong giai đoạn hiện nay khi các cuộc cách mạng khoa học - công nghệ phát triển như vũ bão, toàn cầu hóa trở thành xu thế tất yếu và kinh tế tri thức trở thành một đặc trưng của nền kinh tế ...đòi hỏi GDĐH không những mở rộng về qui mô mà còn nâng cao chất lượng đào tạo, công tác đào tạo, không chỉ dừng

lại ở mức đảm bảo chất lượng (ĐBCL), đồng thời “giải trình” chất lượng của chương trình đào tạo (CTĐT) đối với người học, nhà tuyển dụng, các bên liên quan và toàn xã hội. Do đó, ngoài việc xây dựng khung CTĐT, các cơ sở giáo dục (CSGD) cần kiểm định chất lượng CTĐT dựa vào bộ tiêu chuẩn, tiêu chí phù hợp để chỉ ra được điểm mạnh, điểm yếu của của CTĐT, từ đó các CSGD tiếp tục phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu và xây dựng lộ trình phù hợp, hiệu quả để phát triển CTĐT.

II. BỐI CẢNH VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN THUẬN LỢI TRONG VIỆC TRIỂN KHAI CÔNG TÁC TỰ ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

A. Bối cảnh triển khai công tác tự đánh giá chương trình đào tạo

Nghị quyết Trung ương số 32 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ lãnh đạo, quản lý đã xác định: “*hạn chế lớn nhất của GDĐH nước ta hiện nay là chất lượng đào tạo chưa đáp ứng được những yêu cầu của sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và nếu không có giải pháp khắc phục quyết liệt và hiệu quả, đất nước sẽ rơi vào tình cảnh mất đi lợi thế cạnh tranh quan trọng về chất lượng và số lượng nguồn nhân lực*” [2]. Vì thế, cần phải đổi mới toàn diện và mạnh mẽ GDĐH Việt Nam, trong đó đổi mới chương trình được xem là vấn đề cốt lõi và rất cần có các giải pháp khả thi để nâng cao hiệu quả đổi mới CTĐT của các trường đại học theo hướng hiện đại hóa và cập nhật CTĐT tiến bộ.

Nhận thức, đánh giá của xã hội về chất lượng giáo dục đối với các CTĐT được kiểm định thay đổi theo hướng tích cực, các kết quả kiểm định nếu đánh giá chính xác sẽ trở thành cơ sở để phân tầng năng lực đào tạo và trả lời cho xã hội biết rõ đâu là địa chỉ đào

tạo đáng tin cậy có thể theo học hay nghiên cứu. Cộng đồng xã hội, phụ huynh, người học, nhà tuyển dụng, thị trường lao động hoàn toàn có thể dựa vào chất lượng của CTĐT đã qua kiểm định để tiếp nhận sinh viên tốt nghiệp, bố trí công việc phù hợp.

Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GD & ĐT) đã ban hành “Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT các trình độ của giáo dục đại học” với 11 tiêu chuẩn và 50 tiêu chí đính kèm với Thông tư 04/2016/TT - BGDĐT ngày 14/03/2016. Đây chính là hành lang pháp lý và cũng là bộ tiêu chuẩn cần thiết nhất hiện nay để các trường nhìn nhận, tự đánh giá chất lượng CTĐT, qua đó điều chỉnh các điều kiện đảm bảo chất lượng (ĐBCL) làm tiền đề cho công tác kiểm định của Bộ GD & ĐT cũng như thực hiện kiểm định chất lượng CTĐT bởi các cơ quan kiểm định giáo dục bên ngoài (trong nước hoặc quốc tế). Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh đang từng bước khẳng định thương hiệu, uy tín và vị thế trong xã hội. Quan điểm phát triển của Nhà trường là tập trung nâng cao chất lượng song song với phát triển về quy mô; không ngừng nâng cao chất lượng các CTĐT cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ; xây dựng các CTĐT đạt chuẩn kiểm định chất lượng trong nước và khu vực; tăng cường đào tạo tư duy nghiên cứu và ứng dụng cho người học sau khi tốt nghiệp; đầu tư xây dựng và thu hút đội ngũ giảng viên chất lượng vượt trội, đặc biệt là đội ngũ các nhà khoa học đầu ngành, chú trọng về đầu tư nâng cao trình độ của giảng viên trẻ [3].

Trong bối cảnh nền kinh tế đang hội nhập vào thị trường quốc tế. Khoa Kinh tế vận tải là đơn vị đào tạo, nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực Kinh tế Giao thông vận tải đáp ứng nhu cầu xã hội, với quy mô đào tạo lớn nhất Trường, hơn 4.000 sinh viên [4], chỉ tiêu đào tạo không ngừng tăng lên qua từng năm học. Do đó, cần đặt ra những yêu cầu cao hơn về chất lượng và quản lý chất lượng đào tạo, ngoài việc xây dựng khung ĐBCL CTĐT, còn phải dựa trên các bộ tiêu chuẩn để đánh giá chất lượng CTĐT.

B. Một số điều kiện thuận lợi cho việc triển khai công tác tự đánh giá chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Ban Giám hiệu Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh nhận thức tầm quan trọng công tác ĐBCL nói chung và công tác kiểm định CTĐT nói riêng và xem đây là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của Nhà trường trong quá trình tiến tới tự chủ.

Các văn bản chỉ đạo, kế hoạch thực hiện, hướng dẫn về công tác tự đánh giá CTĐT đều được ban hành và cập nhật đầy đủ, công tác tuyên truyền về đảm bảo chất lượng và kiểm định CTĐT được triển khai rộng rãi đến cán bộ, giảng viên, sinh viên. Công tác tập huấn soạn đề cương, xây dựng báo cáo tự đánh giá CTĐT được thực hiện đầy đủ và kịp thời.

Đội ngũ cán bộ, giảng viên của Khoa được huy động tham gia vào công tác kiểm định CTĐT đa phần có sự đoàn kết nhất trí, có tinh thần trách nhiệm cao.

Hội đồng tự đánh giá của Nhà trường đã có kế hoạch tự đánh giá một cách cụ thể như: Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, chi phí cho các hoạt động tự đánh giá, cơ sở vật chất phục vụ tự đánh giá, dự kiến thông tin minh chứng cần thu thập,...

III. MỘT SỐ KHÓ KHĂN TRONG CÔNG TÁC TỰ ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TẠI KHOA KINH TẾ VẬN TẢI

Từ thực tiễn công tác tự đánh giá CTĐT ở Khoa Kinh tế vận tải (ngành Logistics và Vận tải đa phương thức được thực hiện 09/2021), nhận thấy rằng bên cạnh những điều kiện thuận lợi, công tác tự đánh giá gặp không ít khó khăn, trở ngại trong quá trình thực hiện, bao gồm nguyên nhân chủ quan và khách quan. Những khó khăn liên quan tính đặc thù của Khoa và từ phía Nhà trường. Cụ thể như sau:

A. Sự không đồng nhất về nhận thức của cán bộ, giảng viên liên quan đến công tác kiểm định và tự đánh giá chương trình đào tạo

Kiểm định CTĐT là nhiệm vụ trọng tâm, có ý nghĩa quan trọng trong sự phát triển của CSGD, vì vậy lãnh đạo Nhà trường đã dành sự quan tâm đặc biệt cho công tác này. Tuy nhiên vẫn còn tồn tại sự khác biệt trong nhận thức về vai trò, ý nghĩa và quyết tâm thực hiện của một bộ phận cán bộ, giảng viên; một số ý kiến cho rằng đảm bảo chất lượng là trách nhiệm của các đơn vị chuyên trách, của Phòng Quản lý chất lượng, không phải là trách nhiệm của cán bộ, giảng viên; một số ý kiến tỏ ra hoài nghi về tính chân thực, hiệu quả của công tác này; một số khác cho rằng với thực lực hiện có của Trường khó có thể đạt được các tiêu chí, tiêu chuẩn của Bộ GD & ĐT dẫn đến thiếu sự quan tâm, làm việc mang tính chất đối phó trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

B. Công tác hành chính, văn thư lưu trữ

Một trong những khó khăn lớn nhất Khoa gặp phải đó là công tác thu thập, sử dụng, quản lý minh chứng phục vụ tự đánh giá. Nguyên nhân do trước đây các

văn bản, quyết định, kế hoạch của Khoa và Nhà trường được lưu trữ theo năm chưa được phân loại theo tính chất công việc, thêm vào đó nhiều văn bản bị thất lạc nên trong quá trình tự đánh giá phải mất rất nhiều thời gian để tìm kiếm, nhiều số liệu chưa được thống kê hợp lý, kết quả thu thập và xử lý minh chứng còn mang tính chất liệt kê; công tác tập hợp, sắp xếp chưa logic, chưa phản ánh rõ sự thay đổi của Khoa và Nhà trường theo từng giai đoạn cụ thể.

Công tác thu thập thông tin minh chứng là một khâu quan trọng nhất trong quá trình tự đánh giá; tuy nhiên qua thực tế triển khai công tác này gặp một vài khó khăn bởi số lượng minh chứng chưa đáp ứng (yêu cầu đủ trong chu kỳ đánh giá 05 năm). Nguyên nhân có thể là do sự thay đổi giáo vụ Khoa qua các thời kỳ, công tác lưu trữ minh chứng đặc biệt là minh chứng cấp khoa chưa khoa học, chưa được số hóa, ý thức lưu trữ minh chứng phục vụ cho công tác đánh giá chưa được quan tâm đúng mức, chủ yếu lưu trữ bằng bản giấy theo phương pháp thủ công. Vì vậy, tiêu tốn nhiều thời gian trong việc tìm kiếm, rà soát và xử lý minh chứng.

C. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ, giảng viên tham gia công tác tự đánh giá chương trình đào tạo

Hầu hết đội ngũ cán bộ, giảng viên của Khoa chưa được tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, bồi dưỡng về công tác đảm bảo chất lượng và đánh giá CTĐT (theo thống kê hiện nay chưa có giảng viên nào thuộc Khoa được tham gia các lớp đào tạo nghiệp vụ về kiểm định chất lượng giáo dục). Mặc dù, đã được hướng dẫn, tập huấn về kỹ thuật thu thập, xử lý thông tin, minh chứng ... của Phòng Quản lý chất lượng và Nhà trường tổ chức nhưng thời gian tập huấn gấp rút, nhiều nội dung mới, nhiều giảng viên có giờ giảng dạy không thể tham gia tập huấn,... dẫn đến nhiều cán bộ, giảng viên của Khoa, đặc biệt là các giảng viên trẻ chưa có nhiều kinh nghiệm, chưa thành thạo kỹ thuật thu thập minh chứng tỏ ra khá bối rối trong quá trình thực hiện công tác này.

D. Khó khăn trong việc bố trí, sắp xếp thời gian cho hoạt động tự đánh giá chương trình đào tạo

Cán bộ, giảng viên của Khoa đều tham gia công tác giảng dạy, hướng dẫn luận văn ... với khối lượng công việc rất lớn nên thời gian dành cho hoạt động tự đánh giá và kiểm định CTĐT có phần giới hạn, giảng viên còn lúng túng trong bước thống kê dữ liệu, chưa ứng dụng tốt công nghệ thông tin vào thống kê phân tích dữ liệu để có kết quả đáng tin cậy; một số cán bộ,

giảng viên có tâm lý ngại thay đổi, thực hiện theo các yêu cầu đảm bảo chất lượng.

E. Khó khăn trong công tác phối hợp thực hiện với các đơn vị liên quan

Công tác tự đánh giá CTĐT của Khoa có liên quan ít nhiều đến một vài bộ phận, các đơn vị khác trong và ngoài Nhà trường. Mỗi đơn vị đảm nhiệm những nhiệm vụ khác nhau hoặc cách thức tổ chức công việc cũng khác nhau dẫn đến gặp nhiều khó khăn khi phối hợp thực hiện.

F. Một số khó khăn, trở ngại khách quan khác

Đại dịch Covid - 19 đã làm trở ngại hoạt động giảng dạy và học tập của giảng viên và sinh viên Nhà trường, đồng thời cũng gây ra những khó khăn nhất định cho công tác kiểm định CTĐT, đặc biệt là công tác thu thập minh chứng, một số cán bộ, giảng viên thuộc Khoa chuyển vị trí công việc,... cũng ảnh hưởng không ít đến công tác kiểm định CTĐT.

IV. MỘT SỐ BÀI HỌC KINH NGHIỆM VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP

A. Một số bài học kinh nghiệm

Kiểm định chất lượng CTĐT trong đó công tác tự đánh giá CTĐT là vấn đề tương đối phức tạp, cần có sự phối hợp chặt chẽ của nhiều cá nhân, bộ phận trong Khoa và trong toàn trường. Qua thực tiễn triển khai công tác này tại Khoa, tác giả đúc kết một vài lưu ý như sau:

1) Cần xây dựng kế hoạch tự đánh giá cấp Khoa một cách rõ ràng, khoa học, hợp lý

Trên cơ sở kế hoạch của Nhà trường, Khoa Kinh tế vận tải chủ động xây dựng kế hoạch tự đánh giá cấp Khoa một cách rõ ràng và khoa học, việc xây dựng kế hoạch tự đánh giá đòi hỏi phải có sự phân công hợp lý giữa các thành viên với các điều kiện về nguồn lực, thời gian... Qua thực tiễn cho thấy nếu thực hiện tốt công tác này sẽ góp phần quan trọng trong việc triển khai hiệu quả công tác tự đánh giá CTĐT.

2) Tăng cường sự chỉ đạo, giám sát và phối hợp triển khai thực hiện công tác tự đánh giá

Để công tác thu thập, xử lý, phân tích minh chứng và các công tác khác được tiến hành thuận lợi. Ban chủ nhiệm khoa cần trao đổi thường xuyên với các nhóm chuyên trách để luôn theo dõi tiến độ thực hiện công việc, những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, từ đó, đưa ra các phương án giải quyết kịp thời, phù hợp.

3) Về việc triển khai thu thập thông tin minh chứng và thống kê số liệu

Lập danh mục và phân công tìm minh chứng phù hợp với đối tượng và điều kiện cần dựa trên các minh chứng gợi ý cho từng tiêu chí đã được liệt kê trong văn bản hướng dẫn tự đánh giá. Từ đó, có thể lập danh sách minh chứng và phân công tìm minh chứng theo các nhóm chuyên trách, theo trách nhiệm quản lý được phân công phù hợp với nguồn minh chứng.

B. Đề xuất một số giải pháp

Để khắc phục những tồn tại trên, tác giả đề xuất một số giải pháp mang tính nội tại như sau:

1) Tăng cường nhận thức cho đội ngũ cán bộ, giảng viên, công nhân viên tại cơ sở giáo dục về tầm quan trọng của công tác kiểm định chất lượng giáo dục đại học nói chung và kiểm định CTĐT đại học nói riêng qua đó tạo sự đồng thuận và quyết tâm cao để thực hiện thành công yêu cầu đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu của xã hội.

Công tác này được thực hiện qua các biện pháp tuyên truyền, phổ biến nhằm nâng cao nhận thức của toàn thể cán bộ, giảng viên. Qua đó, hình thành văn hóa chất lượng trong CSGD, thông qua các hành động cụ thể, có thể là sự lồng ghép qua các bài giảng, bài kiểm tra, các buổi sinh hoạt chuyên đề...

2) Nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giảng viên của khoa/viện chuyên môn và CSGD về sự cần thiết trong việc hiện đại hóa và cập nhật chương trình đào tạo tiên tiến

Sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế đòi hỏi ta phải đổi mới một cách cơ bản và toàn diện GDĐH, cùng với việc đổi mới mục tiêu, phương pháp, quy trình đào tạo, kiểm tra và đánh giá kết quả học tập của sinh viên. Việc đổi mới và định hướng đổi mới CTĐT phải được xác định là hiện đại hóa và cập nhật các chương trình tiên tiến. Do đó, cán bộ quản lý, giảng viên của CSGD và khoa/viện cần nhận thức đầy đủ sự cần thiết về việc phải đổi mới CTĐT. Nếu không đổi mới, CTĐT của ta sẽ đi sau, lạc hậu so với các trường bạn trong nước, khu vực và trên thế giới.

3) Cần xây dựng lộ trình cho công tác đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng chương trình đào tạo cấp Khoa/Viện và cấp Trường.

Chú trọng việc xây dựng kế hoạch đảm bảo chất lượng và kiểm định CTĐT ngắn hạn, trung hạn và dài hạn. Trong đó cần nghiên cứu, thảo luận, xây dựng kế hoạch hành động theo từng giai đoạn nhằm phát huy

ưu điểm, từng bước khắc phục những điểm tồn tại được phát hiện sau quá trình tự đánh giá.

Chủ động chuẩn bị các nguồn lực cần thiết (nhân lực, vật lực, tài lực, công cụ ...) để khi thực hiện công tác kiểm định CTĐT không thụ động, bỡ ngỡ, từ đó đưa công tác kiểm định đi vào thực chất, hiệu quả.

4) Tổ chức hoàn thiện hệ thống đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo cấp Khoa/Viện

Tổ chức hoàn thiện hệ thống đảm bảo chất lượng CTĐT cấp Khoa/Viện, làm nền tảng cho các hoạt động ĐBCL CTĐT. Khi đã xây dựng được hệ thống ĐBCL CTĐT hoàn thiện, Khoa/Viện cần thực hiện đúng theo quy trình quy định. Như vậy, việc thực hiện các hoạt động đảm bảo chất lượng sẽ thống nhất, liên tục và hiệu quả.

5) Quản lý phát triển chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu của xã hội thông qua chuẩn đầu ra.

Thường xuyên rà soát, cập nhật, đổi mới CTĐT nhằm phát triển năng lực và phẩm chất người học, hài hòa đức, trí, thể, mỹ; chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, tri thức khoa học và ý thức công dân; tập trung vào những giá trị cơ bản của nền văn hóa, truyền thống và đạo lý dân tộc, tinh hoa văn hóa nhân loại, giá trị cốt lõi nhân văn của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

Để đào tạo người học đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động trong và ngoài nước, cần thực hiện các bước khảo sát ý kiến của người sử dụng lao động và các bên liên quan. Các CTĐT, các môn học cần có sự thay đổi phù hợp với các môi trường khác nhau, những trào lưu của giáo dục thế giới.

6) Để công tác quản lý và lưu trữ được thực hiện một cách khoa học, đồng thời để quá trình thu thập và xử lý minh chứng được tiến hành nhanh chóng, thuận lợi. Khoa /Viện và CSGD cần đẩy nhanh công tác chuyển đổi số, áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý và lưu trữ tài liệu.

7) Tăng cường đầu tư các nguồn lực về đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng.

CSGD và Ban chủ nhiệm Khoa/Viện xem xét cử cán bộ, giảng viên tham gia các lớp bồi dưỡng về kiểm định, tổ chức hoặc cử cán bộ tham gia các chương trình hội nghị, hội thảo về kiểm định chất lượng giáo dục nói chung và kiểm định CTĐT nói riêng. Hơn nữa, cần xây dựng chế độ tài chính phù hợp cho công tác kiểm định chất lượng CTĐT nhằm xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong một cách vững chắc và hiệu quả.

V. KẾT LUẬN

Thực tiễn tổ chức triển khai công tác tự đánh giá CTĐT tại khoa Kinh tế Vận tải cho thấy đây là cơ hội để khoa Kinh tế Vận tải thực hiện trách nhiệm giải trình với các bên liên quan và xã hội. Trên cơ sở kết quả tự đánh giá khoa sẽ phát huy những điểm mạnh đồng thời tìm ra những điểm hạn chế để có kế hoạch cải tiến hoặc đề xuất đề khắc phục. Kết quả kiểm định CTĐT được các tổ chức kiểm định công nhận đã tạo động lực cho khoa không ngừng cải tiến để nâng cao chất lượng đào tạo, nâng cao hiệu quả của công tác kiểm định trở thành địa chỉ đáng tin cậy cho người học và với xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Quốc hội, “Luật Giáo dục đại học”, 08/2012/QH13, Hà Nội, Việt Nam, ngày ban hành: 18/6/2012, ngày có hiệu lực: 1/1/2013.

[2] Bộ Chính trị, “Nghị quyết về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ lãnh đạo, quản lý”, 32-NQ/TW, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Hà Nội, Việt Nam, ngày ban hành và có hiệu lực: 26/5/2014.

[3] Khoa Kinh tế vận tải, trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh. Available: <https://kinhte.ut.edu.vn/>

[4] Phòng Quản lý chất lượng, “Tài liệu tập huấn về công tác đảm bảo chất lượng”, trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, 2021.

[5] Cục Khảo thí và Kiểm định Chất lượng giáo dục, “Công văn về việc hướng dẫn tự đánh giá chương trình đào tạo”, 1075/KT KĐCLGD- KĐĐH, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hà Nội, Việt Nam, ngày ban hành và có hiệu lực: 28/6/2016.